

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 17-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quốc Dũng;

- Bà Phạm Thị Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thành D; sinh năm: 1963; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; con ông Trần Minh Q, đã chết và bà Võ Thị K, đã chết; vợ: Phan Thị T3, sinh năm 1962; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Huỳnh Thị T2, sinh năm 1982 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Chị Huỳnh Thị D2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị cáo D2, anh T: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 26-9-2019, D điều khiển xe mô tô biển số 70H5-8676, không có đèn chiếu sáng, đi từ đường đất đỏ ra đường nhựa thuộc khu vực tổ 8, ấp C, xã B, huyện Tân Châu (đoạn gần Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa) chuyển hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng từ ngã 4 B về ngã 4 Long Vân. Khi chuyển hướng, D không quan sát, không có tín hiệu chuyển hướng. Lúc này có xe mô tô biển số 70E1-307.43 lưu thông trên đường nhựa hướng từ ngã 4 B về ngã 4 Long Vân do chị Huỳnh Thị T2, sinh năm 1982, ngụ: ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh điều khiển, chở theo Nguyễn Thị L, sinh năm 2002 và Lê H2, sinh năm 2013, chạy đến va chạm với xe mô tô của D làm cả 02 xe bị ngã. D bị chấn thương căng chân phải, L, H2 không bị thương tích, T2 bị chấn thương sọ não, tử vong lúc 11 giờ 50 phút cùng ngày.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 135/2019/TT, ngày 22-11-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận Huỳnh Thị T2 tử vong do chấn thương sọ não.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 70E1-307.43, đã trả lại cho chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1979, ngụ ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh là đại diện hợp pháp của bị hại.

- 01 (một) xe mô tô biển số 70H5-8678 của bị cáo Phan Thành D, đang tạm giữ tại Cơ quan điều tra.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phan Thành D đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vật chứng thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTC ngày 21-01-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Thành D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thành D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a

khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành D từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

* Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 70H5-8676, số máy LC152FMHY0601394, số khung NJ1100002000594 cho Phan Thành D; ghi nhận gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bị cáo Phan Thành D không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thành D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Phan Thành D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 26-9-2019, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 70H5-8676, không có đèn chiếu sáng, đi từ đường đất đỏ ra đường nhựa thuộc khu vực tổ 8, ấp C, xã B, huyện Tân Châu (đoạn gần Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa) rồi chuyển hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng từ ngã 4 B về ngã 4 Long Vân. Khi chuyển hướng, bị cáo D không quan sát, không có tín hiệu chuyển hướng. Lúc này có xe mô tô biển số 70E1-307.43 lưu thông trên đường nhựa hướng từ ngã 4 B về ngã 4 Long Vân do Huỳnh Thị T2, điều khiển, chở theo Nguyễn Thị L, sinh năm 2002 và Lê H2, sinh năm 2013, chạy đến va chạm với xe mô tô của D làm cả 02 xe bị ngã. D bị chấn thương căng chân phải, L, H2 không bị thương tích, T2 bị chấn thương sọ não, tử vong lúc 11 giờ 50 phút cùng ngày. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9, Điều 8; khoản 1 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ hậu quả chị T2 chết do chấn thương sọ não. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thành D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, theo luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông. Mặc dù, hậu

quả xảy ra bị cáo không mong muốn nhưng lỗi thuộc về bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ Luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 591 Bộ Luật Dân sự. Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại T2 là bà Huỳnh Thị H đã nhận số tiền 10.000.000 đồng của gia đình bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang biển số 70H5-8676, số máy LC152FMHY0601394, số khung NJ1100002000594 tình trạng xe đã bị hư hỏng cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội** và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thành D 02 (hai) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 70H5-8676, số máy LC152FMHY0601394, số khung NJ1100002000594 cho Phan Thành D.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-02-2020).

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 591 Bộ Luật Dân sự, ghi nhận đại diện hợp pháp của

bị hại Huỳnh Thị T2 là chị Huỳnh Thị H đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng của bị cáo Phan Thành D, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thành D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thành D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Huỳnh Thị H, anh Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị D2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND huyện Tân Châu(01);
- VP.CQCSĐT CA huyện Tân Châu(01);
- Phòng PV06 Công an Tây Ninh(01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu(01);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp T.Tây Ninh(01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu(01);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc